

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ D, sinh năm: 1981; địa chỉ: 208/47, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trương Ngọc Đ, sinh năm: 1976; địa chỉ: 208/47, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Mỹ D và ông Trương Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ghi nhận việc bà Đoàn Thị Mỹ D và ông Trương Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Bà Đoàn Thị Mỹ D được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Trương Ngọc Đ là Trương Thị Phương T, sinh ngày: 01/01/2014 (có nguyện vọng được sống chung với bà

D). Ghi nhận việc bà Đoàn Thị Mỹ D không yêu cầu ông Trương Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

Riêng đối với người con chung giữa bà Đoàn Thị Mỹ D và ông Trương Ngọc Đ là Trương Linh T, sinh ngày: 23/02/2006 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà D và ông Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Đoàn Thị Mỹ D, ông Trương Ngọc Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Đoàn Thị Mỹ D, ông Trương Ngọc Đ có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/ Về tài sản: Bà Đoàn Thị Mỹ D, ông Trương Ngọc Đ thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết gì về tài sản.

2.4/ Về nợ: Bà Đoàn Thị Mỹ D, ông Trương Ngọc Đ thống nhất xác định không có nợ; không có ai gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Mỹ D nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003276 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Đoàn Thị Mỹ D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bà Đoàn Thị Mỹ D (01 bản);
- Ông Trương Ngọc Đ (01 bản);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01 bản), Vp (01 bản), Bp (01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên